

CHUYÊN ĐỀ NĂM 2022
HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH
HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN
GUƠNG MẪU, CÓ ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG TRONG SÁNG,
ĐỦ NĂNG LỰC, ĐÁP ỨNG YÊU CẦU NHIỆM VỤ

Phần thứ nhất

TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG
ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN GUƠNG MẪU, CÓ ĐẠO ĐỨC CÁCH
MẠNG TRONG SÁNG, ĐỦ NĂNG LỰC, ĐÁP ỨNG YÊU CẦU NHIỆM VỤ

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đề cao vai trò của đội ngũ cán bộ. Người coi “cán bộ là cái gốc của mọi công việc”, “Cán bộ là cái dây chuyền của bộ máy” và đi đến kết luận: “Công việc thành công hoặc thất bại đều do cán bộ tốt hay kém”. Vì thế, Người rất quan tâm đến công tác xây dựng, rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng thật sự tiên phong, gương mẫu, có đạo đức cách mạng trong sáng, có bản lĩnh chính trị vững vàng, đủ năng lực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Tập trung vào các nội dung chủ yếu như sau:

I. QUAN ĐIỂM CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỀ PHẨM CHẤT
ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG CỦA NGƯỜI CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN

Chủ tịch Hồ Chí Minh là tấm gương lớn về đạo đức cách mạng, là biểu tượng sinh động, gần gũi, là tấm gương sáng ngời về thực hiện những chuẩn mực đạo đức cách mạng với nhân dân. Tấm gương Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng được nhân dân cả nước và nhân dân thế giới ngợi ca, noi gương. Là người cộng sản chân chính, nhà hoạt động cách mạng, đạo đức cách mạng của Người trở thành một phẩm chất tự nhiên, yếu tố cấu thành năng lực của người cách mạng để hoàn thành nhiệm vụ cách mạng.

Đạo đức cách mạng, theo Hồ Chí Minh là lòng yêu nước, thương yêu con người, sống có nghĩa, có tình; cần cù lao động; ngay thẳng, thật thà; đoàn kết gắn bó tình làng nghĩa xóm; bang giao hữu hảo với các nước anh em. Đó là truyền thống quý báu của dân tộc. Truyền thống ấy trở thành bản sắc văn hóa độc đáo của dân tộc Việt Nam, trở thành sức mạnh vật chất, tinh thần của nhân dân ta từ nghìn đời nay trong chiến đấu và chiến thắng các loại giặc ngoại xâm, thiên tai, chiến thắng cái xấu, cái ác, chiến thắng nghèo nàn và lạc hậu.

Đạo đức cách mạng trở thành nhân tố quyết định sự thành bại của mọi công việc, phẩm chất mỗi con người. Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu: “Người cán bộ cách mạng phải có đạo đức cách mạng”⁽¹⁾, “Đạo đức là gốc”, người cán bộ phải thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, mới có thể trở thành người cán bộ chân

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh, toàn tập, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, t.9, tr.354.

chính. “Mọi việc thành hay là bại, chủ chốt là do cán bộ có thấm nhuần đạo đức cách mạng, hay là không”⁽²⁾. Đánh giá về vai trò của cán bộ, theo Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Cán bộ là cái dây chuyền của bộ máy. Nếu dây chuyền không tốt, không chạy thì động cơ dù tốt, dù chạy toàn bộ máy cũng tê liệt. Cán bộ là những người đem chính sách của Chính phủ, của đoàn thể thi hành trong nhân dân, nếu cán bộ dở thì chính sách hay cũng không thể thực hiện được”⁽³⁾.

Đạo đức của người cán bộ cách mạng được thể hiện trước hết ở chỗ: Luôn đặt lợi ích của Đảng, của dân tộc lên trên hết, trước hết; biết giải quyết đúng đắn giữa lợi ích cá nhân với lợi ích của giai cấp, của dân tộc. Đạo đức cách mạng là sống lành mạnh, trong sạch, không xa hoa, lãng phí, không hủ hóa, tham ô, không đặc quyền, đặc lợi. “Đạo đức cách mạng là bất kỳ ở cương vị nào, bất kỳ làm công việc gì, đều không sợ khó, không sợ khổ, một lòng một dạ phục vụ lợi ích của giai cấp, của nhân dân, nhằm mục đích xây dựng chủ nghĩa xã hội”.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh: *Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư*, là nội dung cốt lõi của đạo đức cách mạng, đó là phẩm chất đạo đức gắn liền với hoạt động hằng ngày của mỗi người. Người chỉ rõ: “Bọn phong kiến ngày xưa nêu cần, kiệm, liêm, chính, nhưng không bao giờ làm mà lại bắt nhân dân phải tuân theo để phụng sự quyền lợi cho chúng. Ngày nay ta đề ra cần, kiệm, liêm, chính cho cán bộ thực hiện làm gương cho nhân dân theo để lợi cho nước, cho dân”⁽⁴⁾.

- **Cần**: Là “siêng năng, chăm chỉ, cố gắng dẻo dai”⁽⁵⁾. “Muốn cho chữ cần có nhiều kết quả hơn, thì phải có kế hoạch cho mọi công việc”⁽⁶⁾. Cần tức là lao động cần cù, siêng năng; lao động có kế hoạch, sáng tạo, có năng suất cao; lao động với tinh thần tự lực cánh sinh, không lười biếng. Phải thấy rõ, “Lao động là nghĩa vụ thiêng liêng, là nguồn sống, nguồn hạnh phúc của chúng ta”⁽⁷⁾.

- **Kiệm**: Là “tiết kiệm, không xa xỉ, không hoang phí, không bừa bãi”⁽⁸⁾. Kiệm tức là tiết kiệm sức lao động, tiết kiệm thì giờ, tiết kiệm tiền của nhân dân, cả nước, của bản thân mình; không phô trương hình thức, không liên hoan chè chén lu bù. “Tiết kiệm không phải là bủn xỉn. Khi không nên tiêu xài thì một đồng xu cũng không nên tiêu. Khi có việc đáng làm, việc lợi ích cho đồng bào, cho Tổ quốc, thì dù bao nhiêu công, tốn bao nhiêu của, cũng vui lòng. Như thế mới là kiệm. Việc đáng tiêu mà không tiêu, là bủn xỉn, chứ không phải là kiệm. Tiết kiệm là phải kiên quyết không xa xỉ”⁽⁹⁾. “Cần với kiệm, phải đi đôi với nhau, như hai chân của con người”. Hồ Chí Minh yêu cầu “*Phải cần kiệm xây dựng nhà nước*”⁽¹⁰⁾.

⁽²⁾ Hồ Chí Minh, toàn tập, Sđd, t.9, tr.354.

⁽³⁾ Hồ Chí Minh, toàn tập, Sđd, t.5, tr.68.

⁽⁴⁾ Hồ Chí Minh, toàn tập, Sđd, t.7, tr.220.

⁽⁵⁾ Hồ Chí Minh, toàn tập, Sđd, t.6, tr.118.

⁽⁶⁾ Hồ Chí Minh, toàn tập, Sđd, t.6, tr.118.

⁽⁷⁾ Hồ Chí Minh, toàn tập, Sđd, t.13, tr.69.

⁽⁸⁾ Hồ Chí Minh, toàn tập, Sđd, t.6, tr.122.

⁽⁹⁾ Hồ Chí Minh, toàn tập, Sđd, t.6, tr.123.

⁽¹⁰⁾ Hồ Chí Minh, toàn tập, Sđd, t.13, tr.69.

- **Liêm**: Là “trong sạch, không tham lam”⁽¹¹⁾, là liêm khiết, “luôn luôn tôn trọng giữ gìn của công, của dân”, “Liêm là không tham địa vị. Không tham tiền tài. Không tham sung sướng. Không ham tâng bốc mình. Vì vậy mà quang minh chính đại, không bao giờ hủ hóa. Chỉ có một thứ ham là ham học, ham làm, ham tiến bộ”⁽¹²⁾. “Chữ liêm phải đi đôi với chữ kiệm. Cũng như chữ kiệm phải đi đôi với chữ cần. Có kiệm mới có liêm được”⁽¹³⁾.

- **Chính**: Là “không tà, nghĩa là thẳng thắn, đứng đắn. Điều gì không đứng đắn, thẳng thắn, tức là tà”⁽¹⁴⁾. Chính được thể hiện rõ trong ba mối quan hệ: Đối với mình: Phải tìm học hỏi cầu tiến bộ. Đừng kiêu ngạo... phải siêng năng, tiết kiệm”.

- **Chí công vô tư**: Là hoàn toàn vì lợi ích chung, không vì tư lợi; là hết sức công bằng, không chút thiên tư, thiên vị, công tâm, luôn đặt lợi ích của Đảng, của nhân dân, của dân tộc lên trên hết, trước hết; chỉ biết vì Đảng, vì dân tộc, “lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ”. Chí công vô tư là chống chủ nghĩa cá nhân. Vì “chủ nghĩa cá nhân là giặc nội xâm”, “là kẻ thù hung ác”, “nó rất gian xảo, xảo quyệt, nó kéo người ta xuống dốc không phanh”... Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến việc giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng. Người thường nói: “Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được Nhân dân”⁽¹⁵⁾.

Thấm nhuần đạo đức cách mạng, cán bộ sẽ xử lý hài hòa các mối quan hệ: với mình, với người và với công việc; cụ thể:

+ **Đối với người**: “Thân ái với nhau, nhưng không che đậy những điều dở... Chớ nịnh hót người trên. Chớ xem khinh người dưới. Thái độ chân thành, khiêm tốn... phải thực hành chữ Bác - Ái”⁽¹⁶⁾.

+ **Đối với việc**: Phải nghĩ cho kỹ... phải có kế hoạch, phải đề công việc nước lên trên, trước việc tư, việc nhà”⁽¹⁷⁾, “Việc thiện thì dù nhỏ đến mấy cũng làm. Việc ác thì dù nhỏ mấy cũng tránh”.

+ **Đối với nhân dân**: “Hiểu nguyện vọng của dân, sự cực khổ của dân. Hiểu tâm lý của dân, học sáng kiến của dân... Phải tôn kính dân, phải làm cho dân tin, phải làm gương cho dân”; Đối với đoàn thể: Phải tuyệt đối phục tùng mệnh lệnh của đoàn thể. Phải tuyệt đối trung thành”. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ, mỗi người cán bộ khi đã dấn thân vào con đường cách mạng, thì phải một lòng vì nước, vì

⁽¹¹⁾ Hồ Chí Minh, toàn tập, Sđd, t.6, tr.12.

⁽¹²⁾ Hồ Chí Minh, toàn tập, Sđd, t.5, tr.292.

⁽¹³⁾ Hồ Chí Minh, toàn tập, Sđd, t.6, tr.126.

⁽¹⁴⁾ Hồ Chí Minh, toàn tập, Sđd, t.6, tr.129.

⁽¹⁵⁾ Hồ Chí Minh, toàn tập, Sđd, t.5, tr.292.

⁽¹⁶⁾ Hồ Chí Minh, toàn tập, t.6, tr.130-131.

⁽¹⁷⁾ Hồ Chí Minh, toàn tập, Sđd, t.6, tr.131.

dân, xứng đáng là người lãnh đạo và là người đầy tớ thật trung thành của Nhân dân.

Trong suốt cuộc đời làm cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh chính là hiện thân, là tấm gương mẫu mực về đạo đức của người cán bộ cách mạng, được thể hiện ở nhiều mặt, khắp các lĩnh vực công tác, sinh hoạt, đời sống thường ngày, có thể khái quát ở những điểm chính để cán bộ, đảng viên và nhân dân noi theo; đó là: Tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh là yêu nước, thương dân, tuyệt đối trung với Nước, hiếu với dân; là yêu thương con người; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân; có tinh thần quốc tế trong sáng; rèn luyện nếp sống văn minh, tiến bộ; nâng cao đạo đức nghề nghiệp; không ngừng rèn luyện bản lĩnh, năng lực công tác của người cách mạng; đấu tranh phê bình, tự phê bình, dám đấu tranh bảo vệ chân lý, phê phán cái xấu, cái phi đạo đức.

Tấm gương đạo đức cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh soi sáng cho mọi thế hệ cán bộ, đảng viên noi theo.

II. QUAN ĐIỂM CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỀ NĂNG LỰC CÔNG TÁC CỦA NGƯỜI CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN

Cùng với việc rèn luyện, tu dưỡng đạo đức cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu cán bộ phải có năng lực (tài). Người nói: “Phải có chính trị trước rồi có chuyên môn; chính trị là đức, chuyên môn là tài”. Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, chỉ có những cán bộ có đức, có tài mới có đủ năng lực đảm đương công việc, dù công việc khó khăn, vất vả đến đâu, trong hoàn cảnh khó khăn thế nào cũng có thể hoàn thành. Năng lực của cán bộ, đảng viên được thể hiện ở trình độ chuyên môn nghiệp vụ, khả năng nhận thức đúng các quy luật, sáng tạo trong giải quyết công việc, làm chủ được tri thức khoa học và có khả năng hiểu biết sâu rộng về các lĩnh vực, nhất là lĩnh vực chuyên môn.

Người yêu cầu cán bộ, đảng viên phải thành thạo về chính trị và giỏi về chuyên môn và chỉ rõ, những cán bộ vừa “hồng”, vừa “chuyên” là những người để việc công lên trên, lên trước việc tư, việc nhà; đã phụ trách việc gì thì quyết làm cho được, cho đến nơi, đến chốn, không sợ khó khăn, nguy hiểm, việc thiện thì dù nhỏ mấy cũng làm, việc ác thì dù nhỏ mấy cũng tránh. Mỗi ngày cố làm một việc có lợi cho nước, cho dân; “Phải đặt lợi ích của Đảng ra trước, lợi ích của cá nhân lại sau”⁽¹⁸⁾.

Để được dân tin yêu, kính trọng, người cán bộ tốt phải biết tránh xa những căn bệnh, những thói xấu thường gặp và dễ mắc phải, như: Bệnh chủ quan, bệnh hẹp hòi, bệnh ba hoa, bệnh cá nhân chủ nghĩa... Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt lưu ý bệnh “cá nhân chủ nghĩa”, vì nó là một thứ “vi trùng rất độc”, nó là thứ “bệnh mẹ”, “do nó mà sinh ra các thứ bệnh rất nguy hiểm”⁽¹⁹⁾. Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu

⁽¹⁸⁾ Hồ Chí Minh, toàn tập, Sđd, t.5, tr.290 - 291.

⁽¹⁹⁾ Hồ Chí Minh, toàn tập, Sđd, t.5, tr.295.

cầu cán bộ không tự cao, tự đại, luôn chịu khó học tập, cầu tiến bộ, luôn tự kiểm điểm để phát triển điều hay, sửa đổi điều dở của bản thân mình để trở thành cán bộ tốt.

Tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh là đạo đức trong hành động, lấy hiệu quả thực tế làm thước đo. Chính vì vậy, Người luôn đặt đạo đức đi đôi tài năng, gắn đức với tài, lời nói đi liền với hành động và hiệu quả thực tế. Người nói “Phải lấy hiệu quả thiết thực đã góp bao nhiêu cho sản xuất và lãnh đạo sản xuất mà đo ý chí cách mạng của mình. Hãy kiên quyết chống bệnh nói suông, thói phô trương hình thức, lối làm việc không nhằm mục đích nâng cao sản xuất”⁽²⁰⁾.

Đức và tài phải là những phẩm chất thống nhất của con người. Nếu đạo đức là tiêu chuẩn cho mục đích và hành động, thì tài là phương tiện thực hiện mục đích đó. Vì vậy, con người cần có cả đức và tài, nếu thiếu đạo đức thì vô dụng, thậm chí có hại, thiếu tài thì làm việc gì cũng khó. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, đức và tài, hồng và chuyên, phẩm chất và năng lực thống nhất là một. Trong đó, đạo đức là gốc, là nền tảng của người cách mạng. Người đòi hỏi tài năng phải gắn chặt và đặt vững trên nền tảng của đạo đức. Chủ tịch Hồ Chí Minh thường khuyên: “Dạy cũng như học phải biết chú trọng cả tài lẫn đức. Đức là *đạo đức cách mạng*. Đó là *cái gốc*, rất quan trọng. Nếu không có đạo đức cách mạng thì có tài cũng vô dụng”⁽²¹⁾.

Theo quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh, người cán bộ có đức, có tài là người cán bộ *có tác phong công tác, làm việc, sinh hoạt sâu sát thực tiễn, gần gũi nhân dân, mở rộng dân chủ, nói đi đôi với làm, lý luận gắn với thực tiễn, thể hiện tinh thần trách nhiệm*. Dù ở cương vị nào, làm công tác gì, khó hay dễ, chức vụ to hay nhỏ, cũng đem cả tinh thần và sức lực làm cho đến nơi đến chốn, vượt mọi khó khăn, làm cho thành công; luôn nắm vững chính sách, đi đúng đường lối quần chúng và làm tròn nhiệm vụ.

Cùng với đức và tài, người cán bộ còn phải có phong cách công tác quần chúng, thường xuyên liên hệ mật thiết với nhân dân, biết lắng nghe ý kiến, tôn trọng quyền làm chủ của nhân dân, khéo tổ chức và lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Trong điều kiện Đảng cầm quyền, Người yêu cầu cán bộ càng phải: “giữ chặt mối liên hệ với dân chúng và luôn luôn lắng tai nghe ý kiến của dân chúng, đó là nền tảng lực lượng của Đảng và nhờ đó mà Đảng thắng lợi..., cách xa dân chúng, không liên hệ chặt chẽ với dân chúng, cũng như đứng lơ lửng giữa trời, nhất định thất bại”.

Để hoàn thành nhiệm vụ, người cán bộ, đảng viên dù ở cương vị nào cũng phải tích cực học tập, không ngừng nâng cao trình độ về mọi mặt. Học tập càng khá, thì giải quyết các vấn đề càng dễ dàng, công việc càng trôi chảy. Để học tập

⁽²⁰⁾ Hồ Chí Minh, toàn tập, Sđd, t.13, tr.68.

⁽²¹⁾ Hồ Chí Minh, toàn tập, Sđd, t.14, tr.400.

tiên bộ, Hồ Chí Minh yêu cầu người cán bộ phải “Học ở trường, học ở sách vở, học lẫn nhau và học nhân dân, không học ở nhân dân là một khuyết điểm rất lớn”.

III. QUAN ĐIỂM CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỀ VAI TRÒ TIÊN PHONG, GƯƠNG MẪU CỦA NGƯỜI CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN

Là người sáng lập và rèn luyện Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm đến vai trò tiên phong, gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Người là tấm gương mẫu mực về đạo đức và nhân cách người đảng viên cộng sản, luôn tiên phong, gương mẫu trong lời nói, việc làm, hành động; những điều đó đã kết tinh thành những giá trị tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Chủ tịch Hồ Chí Minh rất coi trọng phương pháp nêu gương để giáo dục cán bộ, đảng viên, làm gương cho nhân dân noi theo; để giáo dục và học tập lẫn nhau cùng xây dựng Đảng, xây dựng tổ chức cách mạng, xây dựng con người mới, cuộc sống mới văn minh, tiên bộ.

Theo Người, để nêu gương, thì trước hết bản thân mình phải làm gương trong mọi việc từ nhỏ đến lớn, trở thành phong cách, thói quen tự nhiên trong cuộc sống hằng ngày. Điều đó không thể tự nhiên mà có, mà phải do chính người cán bộ, đảng viên tu dưỡng, rèn luyện hằng ngày, thông qua quá trình phấn đấu không ngừng mới có được. Người nhiều lần nhắc nhở cán bộ, đảng viên: “Đảng viên đi trước, làng nước theo sau”⁽²²⁾. Người yêu cầu cán bộ, đảng viên “Phải làm gương trong lao động, sản xuất và trong học tập”⁽²³⁾; “Phải xung phong gương mẫu trong mọi công việc, hết lòng hết sức phục vụ nhân dân”⁽²⁴⁾; “Phải gương mẫu, phải thiết thực, miệng nói tay làm để làm gương cho nhân dân”⁽²⁵⁾. Từ đó, nhân dân noi gương theo Đảng, tin và làm theo. Thực tế chứng minh, phương châm ấy đã làm nên sức mạnh vô địch về trí tuệ, tâm hồn, khí phách người Việt ta, đưa nhân dân Việt Nam vượt qua muôn vàn thách thức, đánh thắng kẻ thù xâm lược, giành hết thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Người chỉ rõ: Để mọi người noi gương thì bản thân cán bộ, đảng viên phải là “người tốt, việc tốt”, phải là “tấm gương tốt” về mọi mặt trong đời sống xã hội và trong công tác, thực sự Cần, Kiệm, Liêm, Chính, Chí công vô tư. “Nêu gương”; theo Người là phương pháp tốt nhất vận động quần chúng, thuyết phục quần chúng, tập hợp quần chúng làm cách mạng. Quần chúng nhìn cán bộ, đảng viên tiên phong làm trước, phấn đấu hy sinh vì mục tiêu cách mạng cao cả, họ sẽ tự giác nghe theo, tin và làm theo.

Người cho rằng trong mọi công việc, người cán bộ phải đi đầu, từ chỉ đạo đến vận động, tập hợp lực lượng, triển khai thực thi nhiệm vụ. Trong quá trình lãnh đạo

⁽²²⁾ Hồ Chí Minh, toàn tập, Sđd, t.15, tr.546.

⁽²³⁾ Hồ Chí Minh, toàn tập, Sđd, t.13, tr.107.

⁽²⁴⁾ Hồ Chí Minh, toàn tập, Sđd, t.14, tr.110.

⁽²⁵⁾ Hồ Chí Minh, toàn tập, Sđd, t.14, tr.168.

hay thực thi công việc, người cán bộ đều phải ở vị trí tiên phong, nêu gương, sẵn sàng xông pha đi đầu vào những nơi khó khăn, nguy hiểm để hoàn thành nhiệm vụ được giao. Theo Người “Đối với các dân tộc phương Đông giàu tình cảm, thì một tấm gương sống, còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền”.

Để hoàn thành nhiệm vụ tốt nhất, đòi hỏi cán bộ phải thường xuyên học tập, nâng cao trình độ về mọi mặt, nhất là về lý luận chính trị; phải đem lý luận áp dụng vào công việc thực tế; phải tự nguyện, tự giác, xem công tác học tập cũng là nhiệm vụ mà người cán bộ cách mạng phải hoàn thành cho được, do đó mà tích cực chủ động hoàn thành kế hoạch học tập.

IV. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CÔNG TÁC CÁN BỘ CỦA ĐẢNG

Tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác cán bộ đã trở thành kim chỉ nam cho Đảng ta về xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong mọi giai đoạn, thời kỳ cách mạng. “Cán bộ là gốc của công việc”, mọi quyết sách của Đảng đều phụ thuộc vào yếu tố con người, việc thành hay bại là ở cán bộ. Theo Người, làm cách mạng là để cải tạo xã hội cũ thành xã hội mới, đây là nhiệm vụ rất vẻ vang nhưng cũng rất nặng nề, là một cuộc đấu tranh lâu dài, gian khổ, phức tạp. Để hoàn thành nhiệm vụ đó đòi hỏi Đảng phải xây dựng được một đội ngũ cán bộ có đủ đức, đủ tài, trong đó đức là quan trọng hàng đầu.

Để xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên vừa “hồng”, vừa “chuyên”, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ ra những yêu cầu đối với Đảng trong công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên:

1. Phải làm tốt công tác huấn luyện, đào tạo cán bộ

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, muốn có cán bộ tốt thì Đảng phải làm tốt công tác huấn luyện cán bộ, “huấn luyện cán bộ là công việc gốc của Đảng”⁽²⁶⁾. Huấn luyện cán bộ về chuyên môn, nghiệp vụ, nghề nghiệp, theo phương châm làm việc gì học việc ấy. Huấn luyện chính trị (gồm cả thời sự và chính sách); huấn luyện văn hóa, khoa học, kỹ thuật; huấn luyện lý luận...

Người chỉ rõ, huấn luyện phải thiết thực và chu đáo, nghĩa là phải nắm được nhu cầu để huấn luyện. Không được “hữu danh vô thực”, làm chỉ cốt nhiều mà không thiết thực. Phải xem xét, nghiên cứu mục đích huấn luyện ai, ai huấn luyện, huấn luyện như thế nào, phải kiểm tra ra sao và bài học cần áp dụng là gì? Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ ra những khuyết điểm trong huấn luyện cán bộ, như lý luận và thực tế không ăn khớp, dạy chính trị thì mênh mông mà không thiết thực, học rồi không dùng được, huấn luyện mà hiệu quả ít, không biết quý chất lượng hơn số lượng, nên khuyết điểm là mở lớp quá đông... Người căn dặn: Mở lớp nào cho ra lớp ấy. Lựa chọn người dạy và người học cho cẩn thận. Đừng mở lớp lung tung.

⁽²⁶⁾ Hồ Chí Minh, toàn tập, Sđd, t.5, tr.309.

Theo Hồ Chí Minh, huấn luyện cán bộ là công việc thường xuyên, công phu, lâu dài, cần phải kiên trì và bền bỉ mới có kết quả tốt. Bởi vì: “Không phải vài ba tháng hoặc vài ba năm, mà đào tạo được một người cán bộ tốt... cần phải công tác, đấu tranh, huấn luyện lâu năm mới được”.

2. Phải hiểu và đánh giá đúng cán bộ

Đây là yêu cầu xuất phát để tiến hành các mặt khác của công tác cán bộ. Nếu không đánh giá đúng cán bộ thì không thể đề bạt, bổ trí, sử dụng cán bộ một cách đúng đắn được. Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng: “Mỗi lần xem xét lại nhân tài, một mặt thì tìm thấy những nhân tài mới, một mặt khác thì những người hủ hóa cũng lò ra⁽²⁷⁾. Đánh giá đúng cán bộ không chỉ nhằm phát hiện cái hay của họ để khuyến khích, phát huy mà còn nhằm thấy cái dở của họ để tìm cách giúp đỡ, khắc phục. Muốn hiểu, đánh giá đúng cán bộ phải căn cứ vào tiêu chuẩn cán bộ và tiêu chuẩn này phải luôn phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ trong từng giai đoạn cách mạng. Đánh giá cán bộ phải công tâm, khách quan; không đơn thuần theo bằng cấp, học vị, tuổi tác; không hẹp hòi, định kiến cá nhân.

Về phương pháp đánh giá, Hồ Chí Minh yêu cầu phải đặt cán bộ trong phạm vi công tác và môi trường mà người cán bộ hoạt động. Kết hợp theo dõi thường xuyên với đánh giá định kỳ. Phải kết hợp nhiều nguồn thông tin để phân tích, chọn lọc một cách khách quan. Nhận xét, đánh giá công khai; đánh giá để giúp cán bộ phát huy ưu điểm, sửa chữa khuyết điểm.

Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng: Để đánh giá đúng cán bộ, người làm công tác cán bộ phải biết tự đánh giá chính mình. “Muốn biết rõ cán bộ, muốn đối đãi một cách đúng đắn với các hạng người, trước hết phải sửa những khuyết điểm của mình. Mình càng ít khuyết điểm thì cách xem xét cán bộ càng đúng”⁽²⁸⁾.

3. Phải khéo dùng cán bộ

Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn: “Khéo dùng cán bộ là phải khéo nâng cao chỗ tốt, khéo sửa chữa chỗ xấu cho họ”⁽²⁹⁾, “Dụng người như dụng gỗ. Người thợ khéo thì gỗ to, nhỏ, thẳng cong đều tùy chỗ mà dùng được”⁽³⁰⁾. Khéo dụng cán bộ còn có nghĩa là phải tin tưởng vào cán bộ, tạo điều kiện, cơ hội để khuyến khích họ, phát huy dân chủ và tinh thần trách nhiệm của mình. Đối với cấp dưới, người lãnh đạo phải tiếp thu, lắng nghe, góp ý, phê bình. Nếu ý kiến cấp dưới không đúng, cấp trên không quở trách mà nên vui vẻ giải thích cho họ hiểu và động viên họ tiếp tục nỗ lực hơn nữa trong công tác. Theo Người, khéo dụng cán bộ còn thể hiện ở chỗ biết kết hợp hài hòa giữa thế hệ cán bộ đi trước và cán bộ kế cận. Những cán bộ đi trước có nhiều kinh nghiệm về lãnh đạo, được rèn luyện thử thách nhiều trong thực

⁽²⁷⁾ Hồ Chí Minh, toàn tập, Sđd, t.5, tr.314.

⁽²⁸⁾ Hồ Chí Minh, toàn tập, Sđd, t.5, tr.317.

⁽²⁹⁾ Hồ Chí Minh, toàn tập, Sđd, t.11, tr.324, 317.

⁽³⁰⁾ Hồ Chí Minh, toàn tập, Sđd, t.11, tr.90.

tế. Còn cán bộ trẻ là những người hăng hái, nhiệt huyết, nhạy cảm với cái mới và chịu khó học tập nên nhanh tiến bộ.

Khéo dụng cán bộ còn thể hiện ở trọng dụng nhân tài cả trong và ngoài Đảng. Theo Người, bất kỳ ai, có khả năng, đủ tiêu chuẩn, cần cho nhu cầu của cách mạng là phải dùng..., vì Đảng ta là Đảng của giai cấp, đồng thời cũng là của dân tộc.

Việc lựa chọn cán bộ phải dựa theo các tiêu chí: “Những người đã tỏ ra rất trung thành và hăng hái trong công việc, trong lúc đấu tranh; những người liên lạc mật thiết với dân chúng, hiểu biết dân chúng...; những người có thể phụ trách giải quyết các vấn đề, trong những hoàn cảnh khó khăn... Khi thất bại không hoang mang, khi thắng lợi không kiêu ngạo. Khi thi hành các nghị quyết kiên quyết, gan góc không sợ khó khăn; những người luôn luôn giữ đúng kỷ luật”.

4. Phải “có gan cất nhắc cán bộ”

Trong quá trình sử dụng cán bộ, Người yêu cầu phải thật sự thận trọng việc này. Người chỉ rõ: “Cất nhắc cán bộ, không nên làm như giã gạo. Nghĩa là từ trước khi cất nhắc không xem xét kỹ, khi cất nhắc rồi không giúp đỡ họ, khi họ sai lầm thì đẩy họ xuống, chờ lúc họ làm khá lại cất nhắc lên. Một cán bộ bị nhắc lên, thả xuống ba lần như thế thì hỏng cả đời”⁽³¹⁾. Sinh thời, dù làm việc ở bất cứ cương vị nào, Chủ tịch Hồ Chí Minh đều đối xử với cán bộ một cách đúng mực, hài hòa, tinh tế, nhân văn. Người cho rằng: Cấp trên phải biết chỉ đạo cấp dưới, tin tưởng cấp dưới, không làm hộ, làm thay hoặc cái gì cũng nhúng tay vào. Mục đích của “chỉ đạo” là để phát triển năng lực và sự sáng tạo của cán bộ đúng với đường lối của Đảng, ngang tầm với sự phát triển của cách mạng. Người luôn đề cao công tác kiểm tra cán bộ, nhưng phải đúng người, đúng việc, phải thiết thực và công tâm, kiểm tra cán bộ không phải là “bới lông tìm vết”, “đào chuyện cũ ra làm án mới”, vì vậy không phải ngày nào cũng kiểm tra. Kiểm tra là để xem xét quá trình công tác và học tập có tiến bộ hay hạn chế, khuyết điểm để giúp đỡ người tiến bộ ít, khen người tiến bộ nhiều, giúp mọi người rút kinh nghiệm, sửa chữa khuyết điểm và phát huy ưu điểm của bản thân.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt nhấn mạnh tới tính tự giác của cán bộ trước sai lầm, khuyết điểm. Bởi vì mỗi người tài giỏi đến đâu cũng có thể mắc những sai lầm, thiếu sót. Nhưng người cũng rất dứt khoát trong việc xem xét, xử phạt những cán bộ có sai lầm, khuyết điểm. Người cho rằng: “Nếu nhất nhất không xử phạt thì sẽ mất cả kỷ luật... Vì vậy, không dùng xử phạt là hoàn toàn không đúng. Mà một chút gì cũng dùng đến xử phạt cũng không đúng”⁽³²⁾.

5. Phải thương yêu, chăm sóc bảo vệ cán bộ

⁽³¹⁾ Hồ Chí Minh, toàn tập, Sđd, t.5, tr.322.

⁽³²⁾ Hồ Chí Minh, toàn tập, Sđd, t.11, tr.324.

Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Không phải vài ba tháng hoặc vài ba năm là đào tạo được một người cán bộ tốt, mà cần phải công tác, đấu tranh, huấn luyện lâu năm mới có được. Hơn nữa, trong đấu tranh, có rất nhiều thử thách, nguy cơ dẫn đến mất cán bộ. Vì vậy, Đảng phải yêu thương cán bộ”⁽³³⁾.

Nhưng thương yêu không phải là vỗ về, nuông chiều, thả mặc. Thương yêu là giúp họ học tập, tiến bộ thêm, là giúp họ giải quyết những vấn đề khó khăn... Thương yêu là luôn chú ý đến công tác của họ, kiểm thảo họ. Hễ thấy khuyết điểm thì giúp đỡ họ sửa chữa ngay, để vun trồng cái thói có gan phụ trách, cả gan làm việc của họ. Đồng thời, phải nêu rõ những ưu điểm, những thành công của họ. Phải vun đắp chí khí của họ, để đi đến chỗ “bại không nản, thắng cũng không kiêu”.

Theo Người, ở đời ai cũng có khuyết điểm. Có làm việc thì có sai lầm. Vì vậy, đối với cán bộ mắc sai lầm, ta quyết không nên nhận rằng họ muốn như thế, mà công kích họ. Trái lại, khi họ sai lầm thì dùng cách thuyết phục để giúp họ sửa chữa, phải có thái độ thân thiết, giúp đỡ và động viên họ hăng hái tiến lên.

Cách đối với cán bộ là một điều trọng yếu trong tổ chức công việc. Cách đối với cán bộ có khéo, có đúng thì mới thực hiện được nguyên tắc: “Vấn đề cán bộ quyết định mọi việc”⁽³⁴⁾.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc. Để xây dựng đội ngũ cán bộ vững mạnh, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, đòi hỏi các cấp ủy cần quán triệt và vận dụng sáng tạo tư tưởng của Người. “Phải trọng nhân tài, trọng cán bộ, trọng mỗi người có ích cho công việc chung của chúng ta”.

Phần thứ hai

HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN GƯƠNG MẪU, CÓ ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG TRONG SÁNG, ĐỦ NĂNG LỰC, ĐÁP ỨNG YÊU CẦU NHIỆM VỤ (xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị)

Thấm nhuần tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, quan điểm lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng về vị trí, tầm quan trọng của cán bộ và công tác cán bộ, là nhân tố quyết định sự thành bại của cách mạng, gắn liền với vận mệnh của Đảng, của đất nước và chế độ xã hội chủ nghĩa, vấn đề nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ - “then chốt của then chốt”⁽³⁵⁾ trong công tác cán bộ của Đảng càng cấp thiết hơn trong tình hình hiện nay. Xác định tầm quan trọng đó, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ

⁽³³⁾ Hồ Chí Minh, toàn tập, Sđd, t.5, tr.322.

⁽³⁴⁾ Hồ Chí Minh, toàn tập, Sđd, t.5, tr.324.

⁽³⁵⁾ Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb.CTQG-ST, tập 1, tr.75.

tỉnh Bình Thuận lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã đặc biệt chú trọng xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ các cấp có phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

Ngày 03/11/2016, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIII đã thống nhất ban hành Nghị quyết số 11-NQ/TU, của Tỉnh ủy “*về đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2025*”. (viết tắt là Nghị quyết số 11-NQ/TU). Với quan điểm: (1) Phát triển nguồn nhân lực phải gắn với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của địa phương và nhu cầu của xã hội nhằm thực hiện một trong những nhiệm vụ trọng tâm đã được Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII đề ra. (2) Phát triển, đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, của toàn xã hội; do vậy, đồng thời với sự hỗ trợ đầu tư của nhà nước, phải đẩy mạnh xã hội hóa công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực. (3) Đào tạo nguồn nhân lực là một quá trình, kết hợp giữa chiều rộng và chiều sâu theo hướng toàn diện cả về học vấn, nhận thức chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, phong cách, đạo đức, ý thức chấp hành pháp luật; đề cao ý thức tự học và học tập suốt đời của mọi người; bảo đảm yêu cầu về cơ cấu nguồn nhân lực của tỉnh và gắn với hội nhập quốc tế. (4) Tập trung đào tạo, xây dựng và phát huy tốt nhân lực hiện có, đồng thời thực hiện tốt các cơ chế, chính sách thu hút nguồn nhân lực có chất lượng cao gắn với nhu cầu sử dụng. Có chính sách và giải pháp sử dụng nguồn nhân lực hợp lý, hiệu quả. Xác định mục tiêu: “*Thông qua nhiều hình thức phong phú, đa dạng, phù hợp và có hiệu quả, đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực bảo đảm đủ về số lượng và chất lượng trên các mặt: thể lực, trí lực, kiến thức, kỹ năng, tinh thần cùng với quá trình biến đổi hợp lý về cơ cấu nguồn nhân lực; từng bước xây dựng nguồn nhân lực có chất lượng cao, có đội ngũ chuyên gia, quản lý giỏi để đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, trước hết đáp ứng yêu cầu phát triển của các ngành, nghề, lĩnh vực có lợi thế của tỉnh*”.

I. VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH TRONG CÔNG TÁC GIÁO DỤC, BỒI DƯỠNG PHẨM CHẤT ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG CHO CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN HIỆN NAY

Trong những năm qua, Đảng bộ tỉnh Bình Thuận đã nghiêm túc triển khai chủ trương của Trung ương về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Thường xuyên, liên tục đề cao công tác giáo dục, bồi dưỡng phẩm chất đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên. Triển khai nghiêm túc việc học tập, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương và của tỉnh; tổ chức bồi dưỡng, giáo dục nâng cao nhận thức về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh đến cán bộ, đảng viên. Việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong toàn tỉnh đã đạt nhiều kết quả tích cực, công tác giáo dục, bồi dưỡng nâng cao phẩm chất đạo đức cách mạng, tinh thần

trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu có tiến bộ rõ rệt, ngày càng sát với cơ sở, gần bó với nhân dân. Đấu tranh ngăn ngừa suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, các biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ có chuyển biến tích cực.

Tuy nhiên, bên cạnh những mặt đã đạt được, vẫn còn những tồn tại, hạn chế liên quan đến công tác xây dựng Đảng về đạo đức, đó là: Việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII về xây dựng, chỉnh đốn đảng gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh ở một số nơi chưa thật sự đi vào chiều sâu, hiệu quả chưa cao; một bộ phận cán bộ, đảng viên thiếu tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, chưa gương mẫu trong việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên; tình trạng tham nhũng, lãng phí, quan liêu chưa được ngăn chặn, đẩy lùi; năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của một số tổ chức đảng còn hạn chế, sức chiến đấu của một số chi bộ, đảng viên bị giảm sút... Những tồn tại này làm giảm sút lòng tin của một bộ phận nhân dân với Đảng, Nhà nước.

Chính vì vậy, Nghị quyết 11-NQ/TU đã nhấn mạnh cần tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và thế hệ trẻ, trong đó chú trọng nội dung xây dựng Đảng về đạo đức, truyền thống lịch sử, văn hóa của dân tộc, kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa giáo dục với rèn luyện trong thực tiễn và đẩy mạnh học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Đồng thời, tập trung thực hiện những nhiệm vụ và giải pháp sau:

Thứ nhất, quán triệt và thực hiện nghiêm cương lĩnh, điều lệ, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là công tác cán bộ, xây dựng và quản lý đội ngũ cán bộ. Kiên quyết đấu tranh với những quan điểm sai trái, hoạt động thù địch. Kịp thời phát hiện, biểu dương, khen thưởng, nhân rộng điển hình tiên tiến, những cách làm sáng tạo, hiệu quả tạo sức lan tỏa trong Đảng và xã hội.

Thứ hai, đẩy mạnh công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn; đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, học tập, quán triệt, giáo dục chính trị, tư tưởng. Tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và các quy định về nêu gương của Trung ương và Ban Thường vụ Tỉnh ủy⁽³⁶⁾. Triển khai thực hiện nghiêm Kế hoạch số 39-KH/TU, ngày 22/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 01-KL/TW, ngày

⁽³⁶⁾ Quy định số 37-QĐ/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về những điều đảng viên không được làm; Quy định số 101-QĐ/TW, ngày 07/6/2012 của Ban Bí thư khóa XI về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp; Quy định số 08-QĐi/TW, ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương; Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 18/02/2018 của Bộ Chính trị khóa XII về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân; Quy định số 213-QĐ/TW, ngày 02/01/2020 của Bộ Chính trị khóa XII quy định về trách nhiệm của đảng viên đang công tác thường xuyên giữ mối liên hệ với tổ chức đảng và nhân dân nơi cư trú; Kết luận 14-KL/TW, Kết luận 21-LK/TW (khóa XIII).

18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Thông qua việc xây dựng kế hoạch thực hiện của tập thể và cá nhân để tiếp tục phát huy tính chủ động, sáng tạo, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là tính tiên phong, gương mẫu của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị. Kết hợp chặt chẽ việc thực hiện chương trình, kế hoạch học tập, làm theo và nêu gương của tập thể, cá nhân với nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, địa phương.

Thứ ba, tăng cường giáo dục đạo đức cách mạng, giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự, làm cho mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý nhận thức sâu sắc hơn trách nhiệm của mình trước Đảng, trước nhân dân, vững vàng trước khó khăn, thử thách, không bị cám dỗ bởi quyền lực, vật chất; nâng cao ý thức tự tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên; chống chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, thực dụng, “lợi ích nhóm”, giữ gìn lối sống trong sáng, lành mạnh, đặt lợi ích chung, lợi ích quốc gia, dân tộc lên trên lợi ích cá nhân.

Thứ tư, kịp thời chấn chỉnh tác phong, lề lối làm việc; ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, tiêu cực, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Tiếp tục đổi mới công tác giáo dục chính trị tư tưởng của cấp ủy, chi bộ đối với cán bộ, đảng viên. Chủ động nắm chắc tình hình, dự báo đúng, định hướng chính xác, xử lý đúng đắn, kịp thời các vấn đề tư tưởng trong Đảng và xã hội.

II. VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH TRONG ĐỔI MỚI, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ NĂNG LỰC CÔNG TÁC CHO ĐỘI NGŨ CÁN BỘ TRONG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

Công tác cán bộ trong nhiệm kỳ 2015 - 2020 đã bám sát các quan điểm, nguyên tắc của Đảng và từng bước đi vào nền nếp. Việc thực hiện Kế hoạch 108-KH/TU, ngày 29/8/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về “*Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ*” bước đầu đạt kết quả tích cực. Việc xây dựng vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sắp xếp, bố trí, luân chuyển cán bộ được thực hiện cơ bản đúng quy trình. Công tác xét tuyển, tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm được triển khai thực hiện chặt chẽ, đúng quy trình, đối tượng. Việc lấy phiếu tín nhiệm cán bộ, trọng tâm là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định. Chính sách cán bộ trong hệ thống chính trị tiếp tục được quan tâm, thực hiện kịp

thời. Việc tổ chức quán triệt, triển khai các quy định, hướng dẫn về công tác bảo vệ chính trị nội bộ được triển khai thực hiện nghiêm túc. Công tác thẩm tra, xác định, kết luận vấn đề lịch sử chính trị, chính trị hiện nay của cán bộ, đảng viên được thực hiện đúng quy trình, quy định...

Tuy nhiên, công tác xây dựng đội ngũ cán bộ của tỉnh vẫn còn tồn tại, hạn chế, đó là: Công tác nhận xét, đánh giá xếp loại cán bộ vẫn còn chung chung, chưa lượng hóa cụ thể và lấy kết quả công tác để làm thước đo đánh giá. Công tác quy hoạch cán bộ ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa bảo đảm phương châm “động” và “mở”, biểu hiện khép kín vẫn còn. Công tác luân chuyển cán bộ triển khai chưa thật sự chủ động, còn nhầm lẫn giữa luân chuyển với điều động, bố trí cán bộ. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ còn dàn trải, chưa thực sự gắn với yêu cầu, tiêu chuẩn và quy hoạch cán bộ, một số nơi chưa chuẩn bị tốt, dẫn tới “hụt hẫng” đội ngũ cán bộ kế cận. Chất lượng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp huyện và cấp cơ sở chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới... Từ thực tiễn đó, Nghị quyết 11-NQ/TU đã vận dụng tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh để đề ra các nhiệm vụ, giải pháp đột phá, trọng tâm trong đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả, năng lực công tác cán bộ, đảng viên trên địa bàn tỉnh như sau:

Thứ nhất, tiếp tục nghiên cứu đổi mới cơ chế phát hiện, tuyển chọn, bố trí và sử dụng cán bộ, nhất là cán bộ người dân tộc thiểu số tại chỗ. Quá trình thực hiện yêu cầu phải tiến hành khách quan, công khai, minh bạch, đúng quy trình, quy định. Kịp thời thay thế cán bộ thiếu tinh thần trách nhiệm, không chịu tu dưỡng rèn luyện, vi phạm các quy định của Đảng và Nhà nước, không hoàn thành nhiệm vụ, năng lực hạn chế, không đáp ứng được các yêu cầu công việc. Có cơ chế thu hút cán bộ giỏi, có trình độ cao về địa phương công tác.

Thứ hai, đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác đánh giá cán bộ theo hướng xuyên suốt, liên tục, đa chiều, theo tiêu chí cụ thể, bằng sản phẩm; gắn đánh giá cá nhân với tập thể và kết quả thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương. Khắc phục tình trạng đánh giá cán bộ một cách chung chung, theo cảm tính, chủ quan hoặc nể nang, né tránh, thiên vị, hình thức.

Thứ ba, việc quy hoạch cán bộ phải được thực hiện theo đúng quy trình, quy định, đảm bảo tính chủ động, có tầm nhìn xa, đáp ứng cả yêu cầu trước mắt và lâu dài. Quan tâm quy hoạch cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số; mạnh dạn đưa ra khỏi quy hoạch những cán bộ không đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện.

Thứ tư, thực hiện chủ trương Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ trong hệ thống chính trị hằng năm, làm cơ sở cho các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động triển khai thực hiện theo trách nhiệm, thẩm quyền quy định. Huy động tối đa các nguồn lực, kết hợp với các

chương trình, dự án khác để đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Bố trí đủ nguồn lực và kinh phí từ ngân sách nhà nước để chi trả, đãi ngộ, hỗ trợ cho cán bộ được cử đi đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch được duyệt. Cán bộ tự đi học tập chuẩn hóa, nâng cao trình độ, năng lực công tác tự chi trả kinh phí đào tạo, bồi dưỡng.

Thứ năm, thực hiện tốt công tác luân chuyển, điều động, biệt phái gắn với bố trí, sử dụng cán bộ, đặt dưới sự lãnh đạo thường xuyên, trực tiếp, toàn diện của các cấp ủy, tổ chức đảng; bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy vai trò, trách nhiệm của tập thể lãnh đạo và người đứng đầu; giải quyết tốt mối quan hệ giữa luân chuyển với ổn định và xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên sâu; vừa coi trọng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác, vừa coi trọng mục đích bồi dưỡng, rèn luyện cán bộ, chuẩn bị đội ngũ cán bộ kế cận.

Thứ sáu, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát cán bộ và công tác cán bộ, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm cán bộ có khuyết điểm, sai phạm theo quy định. Thực hiện nghiêm, đồng bộ các giải pháp kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ, chống chạy chức, chạy quyền.

Thứ bảy, thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ, kỹ lưỡng công tác rà soát, thẩm định, thẩm tra và kết luận rõ tiêu chuẩn chính trị của cán bộ. Nắm chắc lịch sử chính trị, chú ý vấn đề chính trị hiện nay. Không xem xét quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử khi chưa có kết luận về tiêu chuẩn chính trị hoặc chưa đủ điều kiện tiêu chuẩn chính trị để quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử theo quy định.

Thứ tám, thực hiện có hiệu quả Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị và phương châm “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng*”; cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức phải thực sự “trọng dân, gần dân, tin dân, hiểu dân, học dân, dựa vào dân và có trách nhiệm với dân”. Thực hiện nghiêm chủ trương bí thư cấp ủy các cấp ở địa phương định kỳ tiếp dân; cấp ủy dự sinh hoạt với chi bộ khu dân cư; đảng viên công tác tại xã, phường, thị trấn sinh hoạt đảng tại chi bộ khu dân cư để truyền đạt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến với nhân dân và lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của nhân dân; nắm tình hình cơ sở, đồng thời để nhân dân thực hiện giám sát cán bộ, đảng viên nhất là về đạo đức, lối sống.

Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về xây dựng đội ngũ cán bộ cho đến nay vẫn còn nguyên giá trị lý luận và sức sống mãnh liệt trong thực tiễn. Là cơ sở để Đảng ta nói chung, Đảng bộ tỉnh Bình Thuận nói riêng, tiếp tục vận dụng vào việc đổi mới công tác cán bộ, xây dựng đội ngũ cán bộ tỉnh có đủ đức và tài, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong tình hình mới, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV và đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025. Yêu cầu các cấp ủy đảng triển khai thực hiện

đạo, chỉ đạo triển khai chuyên đề 2022 đến cán bộ, đảng viên các chi đảng bộ trong toàn tỉnh và báo cáo kết quả về ban thường vụ Tỉnh ủy (*qua Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy*).

TỈNH ỦY BÌNH THUẬN